

Số: **473** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **27** tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận và thành lập các lớp học viên khóa 30 trúng tuyển năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định về công tác quản lý học viên của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHV ngày 14/10/2022 công nhận danh sách trúng tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 760 học viên và thành lập 54 lớp cao học khóa 30 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học viên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy định công tác quản lý học viên cao học số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Đào tạo Sau đại học; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính Tổng hợp; Đảm bảo chất lượng; Trưởng các đơn vị đào tạo có học viên; Trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, CTCTHSSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Kèm theo Quyết định số **473** /QĐ-ĐHV ngày **27** tháng **4** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã số học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp/Ngành	Đơn vị	Ghi chú
1	22831020100005	Trần Phúc Anh	20/06/1981	Nam	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
2	22831020100047	Phan Thị Diệp	30/11/1998	Nữ	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
3	22831020100058	Seanthanou Khamsavanh	23/11/1989	Nữ	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
4	22831020100006	Phạm Thị Nga	16/11/1984	Nữ	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
5	22831020100010	Đặng Thị Yến Nhi	14/04/1999	Nữ	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
6	22831020100060	Phongpadith Sathaphone	31/05/1999	Nam	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
7	22831020100059	Phutthavanh Saysydavong	15/09/1989	Nam	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
8	22831020100054	Trần Lệ Thi	15/08/1981	Nữ	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
9	22831020100061	Laphone Thongthavone	10/05/1988	Nam	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
10	22831020100062	Xaysongkham Vatsana	08/05/1994	Nam	CTH. K30A (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
11	22831020100019	Lý Bá Chò	07/08/1989	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
12	22831020100020	Thò Bá Cu	17/08/1988	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
13	22831020100051	La Văn Hà	12/07/1986	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
14	22831020100024	Lữ Quang Hưng	14/11/1977	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
15	22831020100023	Lô Văn Kiến	13/06/1988	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
16	22831020100022	Lang Thanh Lương	12/11/1982	Nam	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
17	22831020100014	Lương Thị Hồng Thủy	25/03/1987	Nữ	CTH. K30B (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
18	22831020100003	Trần Thị Trương Chi	09/05/1987	Nữ	CTH. K30B1 (4 UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
19	22831020100016	Đinh Lương Hào	28/06/1981	Nam	CTH. K30B1 (4 UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
20	22831020100046	Trương Thị Hiền	22/01/1991	Nữ	CTH. K30B1 (4 UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
21	22831020100009	Lê Bá Hòa	14/07/1986	Nam	CTH. K30B1 (4 UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
22	22831020100008	Cao Thị Lan Anh	15/01/1989	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
23	22831020100050	Trần Thị Thu Dung	24/08/1986	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
24	22831020100038	Nguyễn Thị Như Hoa	13/07/1982	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
25	22831020100004	Phan Viết Hùng	23/02/1986	Nam	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
26	22831020100007	Hồ Thị Huyền	19/05/1990	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
27	22831020100048	Phạm Thị Hiền Lương	12/02/1997	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	

28	22831020100037	Lê Thị Thanh Nga	01/09/1982	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
29	22831020100017	Trương Thị Tuyết Ngân	19/05/1976	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
30	22831020100053	Nguyễn Mạnh Quyền	11/10/1999	Nam	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
31	22831020100045	Lê Hải Sơn	25/09/1980	Nam	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
32	22831020100055	Nguyễn Thị Diệu Thuý	17/03/1997	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
33	22831020100057	Vũ Thị Thương	16/12/1989	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
34	22831020100036	Trần Thị Huyền Trang	24/02/1988	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
35	22831020100013	Nguyễn Thị Hải Yến	26/09/1989	Nữ	CTH. K30B1(14 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
36	22831020100030	Lê Thị Thúy	15/09/1986	Nữ	CTH. K30C (1 UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
37	22831020100034	Chiêm Thanh Quốc Anh	19/02/1996	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
38	22831020100012	Nguyễn Lê Đại Dương	04/10/1999	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
39	22831020100032	Huỳnh Minh Hậu	27/08/1996	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
40	22831020100041	Nguyễn Chí Linh	25/01/1994	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
41	22831020100043	Nguyễn Văn Long	10/08/1999	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
42	22831020100026	Lê Hữu Lợi	19/11/1996	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
43	22831020100011	Vũ Hồng Minh Lương	25/06/1995	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
44	22831020100027	Bùi Thanh Minh	23/01/1984	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
45	22831020100002	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/11/1998	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
46	22831020100031	Nguyễn Trọng Nghĩa	30/06/1999	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
47	22831020100044	Hồ Công Thanh	01/12/1993	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
48	22831020100028	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/10/1998	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
49	22831020100040	Ngô Quốc Thới	25/08/1986	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
50	22831020100015	Phan Bình Thuận	05/05/1999	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
51	22831020100033	Huỳnh Thị Trúc Thu	09/11/1999	Nữ	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
52	22831020100049	Trần Hữu Trọng	15/01/1997	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
53	22831020100042	Lê Thị Hồng Tú	31/05/1989	Nữ	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
54	22831020100039	Nguyễn Thành Vương	19/10/1999	Nam	CTH. K30C (18 NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
55	22838010600051	Phạm Thị Trâm Anh	14/09/1999	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
56	22838010600054	Biện Thị Chung	03/06/1999	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
57	22838010600038	Nguyễn Xuân Chung	01/06/1977	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
58	22838010600039	Trần Thuý Dung	08/03/1990	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
59	22838010600056	Nguyễn Hà Thảo Đan	03/06/1999	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
60	22838010600058	Nguyễn Minh Đức	30/12/1999	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
61	22838010600004	Văn Sỹ Hải	13/03/1981	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
62	22838010600026	Trần Ngọc Hiếu	24/07/1999	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	

63	22838010600009	Đinh Thị Thúy Hồng	22/10/1986	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
64	22838010600067	Đặng Thị Hương	12/05/1976	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
65	22838010600046	Trần Thanh Lâm	23/05/1998	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
66	22838010600003	Trần Đức Lợi	16/02/1978	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
67	22838010600010	Dương Xuân Nhân	16/03/1998	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
68	22838010600078	Hoàng Thị Bích Phương	28/08/1997	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
69	22838010600001	Chu Thúy Quỳnh	10/03/1999	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
70	22838010600047	Bùi Thị Phương Thảo	07/01/1997	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
71	22838010600043	Nguyễn Huy Thắng	20/04/1994	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
72	22838010600002	Trần Văn Thoả	15/05/1995	Nam	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
73	22838010600036	Nguyễn Thị Phương Thủy	16/09/1986	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
74	22838010600045	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/11/1992	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
75	22838010600049	Nguyễn Thu Thủy	16/06/1982	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
76	22838010600093	Trần Hải Vân	06/12/2000	Nữ	Luật.K30A1 (NC)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
77	22838010600023	Nguyễn Việt Dũng	05/06/1977	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
78	22838010600041	Nguyễn Lê Thúy Hằng	22/04/1982	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
79	22838010600065	Quang Lương Hùng	29/06/1996	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
80	22838010600048	Nguyễn Hữu Huy	21/07/1984	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
81	22838010600031	Bùi Thị Huyền	29/04/1996	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
82	22838010600071	Phan Hồng Lợi	05/07/1982	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
83	22838010600033	Trần Thị Nghê	11/08/1984	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
84	22838010600022	Nguyễn Thị Nhuận	15/10/1975	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
85	22838010600096	Kietisak Panyanouvong	19/11/1999	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
86	22838010600079	Lê Thị Phương	15/05/1980	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
87	22838010600007	Lý Thanh Tâm	28/07/1999	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
88	22838010600035	Trần Công Thành	26/04/1977	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
89	22838010600006	Tổng Nguyên Thọ	10/11/1992	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
90	22838010600034	Hồ Thị Tinh	22/11/1993	Nữ	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
91	22838010600032	Nguyễn Duy Tuấn	27/01/1986	Nam	Luật.K30A2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
92	22838010600052	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/11/1989	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
93	22838010600053	Bùi Hải Âu	27/07/1987	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
94	22838010600059	Bùi Thanh Giảng	01/07/1980	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
95	22838010600060	Lương Ngọc Hạnh	15/12/1978	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
96	22838010600040	Nguyễn Thanh Hải	25/09/1994	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
97	22838010600062	Phạm Hữu Hiền	14/11/1989	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	

98	22838010600063	Hà Văn Hiền	02/10/1985	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
99	22838010600064	Ngô Thị Hoa	26/03/1978	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
100	22838010600066	Đặng Xuân Huy	27/06/1996	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
101	22838010600068	Mai Yến Khanh	29/06/1992	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
102	22838010600069	Trần Văn Khánh	01/01/1982	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
103	22838010600073	Trần Văn Nam	15/12/1970	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
104	22838010600074	Lê Thị Tuyết Ngân	13/10/1989	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
105	22838010600075	Nguyễn Thanh Nhân	11/03/1980	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
106	22838010600076	Lê Hồng Nhân	23/09/1976	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
107	22838010600077	Đặng Thị Cẩm Nhung	15/01/1988	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
108	22838010600080	Vũ Thị Mai Phương	06/05/1991	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
109	22838010600081	Dương Trần Trọng Quang	21/04/1978	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
110	22838010600082	Ngô Thanh Sơn	02/12/1975	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
111	22838010600083	Phạm Nguyễn Ngọc Thanh	19/05/1999	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
112	22838010600086	Huỳnh Phúc Thịnh	18/12/1995	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
113	22838010600085	Võ Thị Thuận Thảo	05/07/1976	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
114	22838010600087	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/01/1990	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
115	22838010600089	Trương Thị Minh Thư	01/10/1994	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
116	22838010600091	Lê Xuân Trường	18/09/1983	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
117	22838010600094	Nguyễn Thị Vụ	27/10/1977	Nam	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
118	22838010600095	Nguyễn Hoàng Yên	08/10/1977	Nữ	Luật.K30C1(UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
119	22838010600017	Nguyễn Mỹ Duyên	22/07/1974	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
120	22838010600057	Nguyễn Anh Đào	10/09/1973	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
121	22838010600015	Phan Hoàng Đạt	05/04/1991	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
122	22838010600014	Đoàn Trọng Hiếu	25/06/1987	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
123	22838010600020	Lương Thanh Hoàng	02/02/1984	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
124	22838010600016	Nguyễn Quốc Thiên Hương	23/06/1991	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
125	22838010600029	Nguyễn Thị Ngọc Lan	01/08/1980	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
126	22838010600030	Lê Văn Lâm	20/09/1981	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
127	22838010600019	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/10/1975	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
128	22838010600027	Trần Bảo Lộc	24/11/1988	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
129	22838010600042	Tạ Hoài Nam	03/02/1971	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
130	22838010600013	Thái Bảo Ngân	17/10/1988	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp phó
131	22838010600005	Nguyễn Thị Nhân	01/01/1986	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
132	22838010600021	Lê Hữu Nhiều	20/11/1989	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	

133	22838010600011	Nguyễn Thành Sơn	12/05/1965	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	Lớp trưởng
134	22838010600012	Đài Minh Thủy	07/07/1988	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
135	22838010600088	Nguyễn Hứa Gia Thuyền	23/12/1995	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
136	22838010600018	Dương Minh Tuấn	06/03/1974	Nam	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
137	22838010600008	Trương Thị Bích Tuyền	02/01/1989	Nữ	Luật.K30C2 (UD)	Trường Khoa học xã hội và Nhân văn	
138	22831050102173	Đỗ Thị Thanh Thương	12/03/1981	Nữ	ĐL. K30 (1UD)	Trường Sư phạm	
139	22831050102170	Lô Hữu Đăng	14/03/1998	Nam	ĐL. K30 (4NC)	Trường Sư phạm	
140	22831050102168	Nguyễn Thành Nam	24/11/1996	Nam	ĐL. K30 (4NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
141	22831050102167	Trần Thị Huyền Trang	16/12/1999	Nữ	ĐL. K30 (4NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
142	22831050102175	Phan Thị Vân	13/08/1989	Nữ	ĐL. K30 (4NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
143	22846010400005	Trần Thị Thu Hương	10/08/1999	Nữ	ĐSLTS. K30 (2NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
144	22846010400003	Hồ Thị Thúy	30/04/1986	Nữ	ĐSLTS. K30 (2NC)	Trường Sư phạm	
145	22846010400001	Nguyễn Văn Hồng	01/05/1978	Nam	ĐSLTS. K30 (4UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
146	22846010400004	Trần Thế Hùng	27/08/1991	Nam	ĐSLTS. K30 (4UD)	Trường Sư phạm	
147	22846010400002	Nguyễn Văn Tấn	26/10/1981	Nam	ĐSLTS. K30 (4UD)	Trường Sư phạm	
148	22846010400006	Phan Thanh Tùng	18/07/1986	Nữ	ĐSLTS. K30 (4UD)	Trường Sư phạm	
149	228140101200005	Mai Phương Thảo	01/03/1996	Nữ	GDMN. K30 (1 NC)	Trường Sư phạm	
150	228140101200007	Trần Thị Hiền	10/06/1988	Nữ	GDMN. K30 (5 UD)	Trường Sư phạm	
151	228140101200003	Nguyễn Thị Huệ	27/05/1984	Nữ	GDMN. K30 (5 UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
152	228140101200004	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/02/2000	Nữ	GDMN. K30 (5 UD)	Trường Sư phạm	
153	228140101200006	Nguyễn Trần Diệu Linh	15/07/1998	Nữ	GDMN. K30 (5 UD)	Trường Sư phạm	
154	228140101200001	Bùi Thị Lương	13/06/1996	Nữ	GDMN. K30 (5 UD)	Trường Sư phạm	
155	22846010200008	Nguyễn Ngọc Đạt	01/01/1999	Nam	GT. K30 (1 UD)	Trường Sư phạm	
156	22846010200007	Nguyễn Thị Vân Anh	29/10/2000	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
157	22846010200002	Đặng Việt Dũng	03/02/1994	Nam	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
158	22846010200006	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	06/01/2000	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
159	22846010200012	Phan Hoài Linh	23/03/1999	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
160	22846010200013	Nguyễn Đình Quyết	20/10/1999	Nam	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
161	22846010200009	Bùi Thạch Thảo	10/09/1998	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
162	22846010200011	Nguyễn Thị Thơ	29/10/1998	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
163	22846010200001	Phạm Văn Trung	06/04/1999	Nam	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	
164	22846010200010	Hồ Thị Hải Yến	25/11/1999	Nữ	GT. K30 (9 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
165	22844011800008	Phan Thị Nguyên	20/12/1995	Nữ	Hóa PT. K30 (1 UD)	Trường Sư phạm	
166	22844011800004	Nguyễn Đức Anh	16/04/1996	Nam	Hóa PT. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	
167	22844011800002	Phan Lý Hoàng	05/01/1990	Nam	Hóa PT. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	

168	22844011800007	Lê Thị Khánh Linh	05/01/2000	Nữ	Hóa PT. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	
169	22844011800003	Nguyễn Văn Tâm	24/12/1990	Nam	Hóa PT. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
170	22844011800001	Trần Thị Quỳnh Trang	13/07/1999	Nữ	Hóa PT. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
171	22844011300004	Thái Văn Bình	25/05/1983	Nam	Hóa VC. K30 (1 UD)	Trường Sư phạm	
172	22844011300006	Nguyễn Trọng Hùng	21/07/1985	Nam	Hóa VC. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
173	22844011300002	Vũ Thị Nga	05/10/1985	Nữ	Hóa VC. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	
174	22844011300001	Hoàng Yến Nhi	16/02/1997	Nữ	Hóa VC. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	
175	22844011300003	Nguyễn Thị Nhung	10/05/1998	Nữ	Hóa VC. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
176	22844011300005	Vũ Thị Lan Phương	01/04/1998	Nữ	Hóa VC. K30 (5 NC)	Trường Sư phạm	
177	22822901100004	Trần Thị Lan Anh	10/09/1984	Nữ	LSTG. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
178	22822901100006	Nguyễn Thị Diệu Linh	16/02/1996	Nữ	LSTG. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
179	22822901100005	Nguyễn Thị Hồng Linh	24/11/1986	Nữ	LSTG. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
180	22822901100001	Trần Mạnh Quyền	20/05/1998	Nam	LSTG. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
181	22846010600007	Nguyễn Chí Bảo	25/02/1999	Nam	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
182	22846010600009	Nguyễn Thị Linh Chi	08/09/1997	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
183	22846010600004	Hà Thị Hiền	10/06/1981	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
184	22846010600012	Nguyễn Khánh Huyền	03/09/1999	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
185	22846010600006	Kiều Khánh Linh	28/08/2000	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
186	22846010600010	Hoàng Lê Hồng Minh	17/06/1999	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
187	22846010600008	Trần Thị Thanh Nhã	15/03/1987	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
188	22846010600003	Nguyễn Thị Nhung	15/10/1988	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
189	22846010600002	Trần Bích Phương	16/11/1999	Nữ	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
190	22846010600005	Nguyễn Đức Tiệp	11/11/1999	Nam	LTXS&TK. K3A (10 NC)	Trường Sư phạm	
191	22846010600001	Trần Thị Lương	15/01/1986	Nữ	LTXS&TK. K30 A (1 UD)	Trường Sư phạm	
192	228140111300007	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	20/01/1999	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
193	228140111300009	Phạm Thị Hằng	01/10/1990	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
194	228140111300003	Nguyễn Thị Lành	04/05/1988	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
195	228140111300002	Nguyễn Thị Nga	07/12/1982	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
196	228140111300014	Nguyễn Thị Nga	30/06/1986	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
197	228140111300008	Trần Tấn Phát	14/03/1997	Nam	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
198	228140111300010	Đỗ Thị Thanh Tú	25/02/1998	Nữ	PP Hóa. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
199	228140111300006	Lê Thị Ngọc Anh	03/11/1999	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
200	228140111300004	Nguyễn Thị Phương Anh	12/07/1986	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
201	228140111300019	Vũ Thị Hà	10/11/1994	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
202	228140111300001	Hoàng Thị Khánh Huyền	07/04/1999	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	

203	228140111300011	Nguyễn Thảo Sương	11/08/1997	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
204	228140111300017	Lê Thị Thanh Tâm	07/09/1997	Nữ	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
205	228140111300005	Phạm Lâm Tùng	10/10/1986	Nam	PP Hóa. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
206	228140111200004	Cao Minh Trí	28/09/1981	Nam	PP Lý. K30 (1UD)	Trường Sư phạm	
207	228140111200014	Đặng Thị Linh Chi	01/02/1997	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
208	228140111200001	Đặng Quốc Cường	10/02/1997	Nam	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
209	228140111200017	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/07/2000	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
210	228140111200009	Nguyễn Văn Giáp	20/08/1994	Nam	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
211	228140111200003	Nguyễn Văn Hiệu	01/10/1982	Nam	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
212	228140111200008	Nguyễn Thị Huyền	05/12/1994	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
213	228140111200007	Nguyễn Thị Nguyệt	05/04/1996	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
214	228140111200006	Hoàng Anh Quỳnh	26/08/1997	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
215	228140111200002	Phạm Hồng Sâm	01/01/1982	Nam	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
216	228140111200010	Nguyễn Thị Thơ	10/09/1996	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
217	228140111200005	Lê Thị Hoài Thương	05/04/1989	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
218	228140111200011	Trần Dương Anh Tuấn	15/09/1997	Nam	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
219	228140111200018	Hồ Thị Vân	20/10/1996	Nữ	PP Lý. K30 (13NC)	Trường Sư phạm	
220	228140111400011	Nguyễn Thị Phương Anh	01/10/1996	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
221	228140111400016	Nguyễn Thị Thu Hoà	12/08/1984	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
222	228140111400002	Nguyễn Thị Mai Hồng	03/07/1986	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
223	228140111400013	Nguyễn Thiên Hương	28/08/1995	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
224	228140111400008	Đậu Thị Minh	28/02/1995	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
225	228140111400015	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	28/08/1995	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
226	228140111400007	Trương Hà Minh Thư	19/07/1998	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
227	228140111400001	Phan Thị Hà Trang	30/01/1997	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
228	228140111400010	Tô Minh Trang	31/10/1998	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
229	228140111400014	Võ Thị Kim Tươi	08/09/1979	Nữ	PP Sinh. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
230	228140111500010	Lê Thị Vân Anh	09/09/2000	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
231	228140111500014	Nguyễn Thị Mỹ Dung	16/05/1999	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
232	228140111500011	Hoàng Phương Giang	17/03/1996	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
233	228140111500004	Hoàng Thị Hạnh	05/12/1997	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
234	228140111500012	Thái Thị Thảo Hoa	24/11/1999	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
235	228140111500017	Hoàng Thị Liên Hương	10/10/1984	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
236	228140111500007	Nguyễn Thị Ngọc Mai	25/04/2000	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
237	228140111500009	Võ Thị Nhung	17/02/2000	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	

238	228140111500015	Nguyễn Thu Sương	10/03/1991	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
239	228140111500002	Nguyễn Thị Xuân Thảo	23/10/1974	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
240	228140111500006	Trương Thị Phương Thảo	02/09/2000	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
241	228140111500005	Nguyễn Anh Thư	12/09/2000	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
242	228140111500003	Đậu Thị Minh Trang	29/04/1997	Nữ	PP Văn. K30 (13 NC)	Trường Sư phạm	
243	228140111500008	Phan Thị Đào	15/05/1980	Nữ	PP Văn. K30 (4 UD)	Trường Sư phạm	
244	228140111500016	Nguyễn Thị Lai	18/06/1981	Nữ	PP Văn. K30 (4 UD)	Trường Sư phạm	
245	228140111500013	Nguyễn Thu Thủy	20/10/1982	Nữ	PP Văn. K30 (4 UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
246	228140111500001	Phan Thị Kiều Trinh	02/09/1998	Nữ	PP Văn. K30 (4 UD)	Trường Sư phạm	
247	228140111700002	Nguyễn Hữu Huy	25/02/1999	Nam	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
248	228140111700004	Trần Thị Hương	20/11/1983	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
249	228140111700001	Trương Yến Linh	29/09/1997	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
250	228140111700007	Mai Nguyễn Thanh Như	10/06/1999	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
251	228140111700003	Nguyễn Mỹ Thuần	17/10/1982	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
252	228140111700009	Lê Thị Huyền Trang	28/11/1997	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
253	228140111700008	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/05/1999	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
254	228140111700006	Đoàn Thị Diễm Trinh	30/01/1989	Nữ	PPGDCT. K30 (NC)	Trường Sư phạm	
255	228140111100027	Thái Thị Ngọc Ánh	03/02/1998	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
256	228140111100015	Cao Bích Diệp	02/08/1999	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
257	228140111100014	Lưu Thị Quỳnh Duyên	26/03/1999	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
258	228140111100025	Lê Đình Huỳnh Đức	20/07/1998	Nam	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
259	228140111100020	Nguyễn Thị Thu Hà	26/01/1999	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
260	228140111100031	Đinh Thị Quỳnh Hoa	30/11/1998	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
261	228140111100026	Đào Thị Kiểm	23/04/1995	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
262	228140111100042	Bùi Thị Mỹ Linh	10/01/1998	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
263	228140111100009	Bùi Anh Ngọc	16/02/1995	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
264	228140111100041	Thái Thị Hải Ngọc	09/08/1996	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
265	228140111100028	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	04/09/1999	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
266	228140111100061	Nguyễn Thị Thùy	29/04/1998	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
267	228140111100030	Phan Hoàng Trang	26/05/1999	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
268	228140111100019	Ngô Thị Xoan	13/06/1996	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
269	228140111100033	Nguyễn Thị Hải Yến	23/04/1995	Nữ	PPT.K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
270	228140111100021	Nguyễn Tiến Bắc	03/09/1997	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
271	228140111100001	Trần Thanh Bình	18/10/1981	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
272	228140111100034	Nguyễn Thị Hạnh	26/01/1997	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	

273	228140111100040	Lê Văn Lai	01/09/1971	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	Lớp trưởng
274	228140111100024	Nguyễn Thị Lý	28/12/1994	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	Lớp phó
275	228140111100016	Nguyễn Văn Lý	12/05/1985	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
276	228140111100010	Lê Hải Nam	06/12/1986	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
277	228140111100008	Nguyễn Phương Nam	18/08/1999	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
278	228140111100043	Trần Thị Phương	22/06/1998	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
279	228140111100032	Bùi Thị Minh Sang	12/11/1999	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
280	228140111100011	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/03/1996	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
281	228140111100018	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/08/1999	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
282	228140111100023	Phan Bá Thảo	23/04/1979	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
283	228140111100006	Nguyễn Thị Thắm	04/09/1984	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
284	228140111100029	Lưu Văn Thắng	15/05/1982	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
285	228140111100003	Trần Thị Tuyết	02/09/1987	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
286	228140111100039	Phan Thị Hồng Vân	16/10/1982	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
287	228140111100005	Trần Thị Vân	20/01/1992	Nữ	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
288	228140111100007	Nguyễn Đình Bằng Việt	09/11/1999	Nam	PPT.K30 A2 (UD)	Trưởng Sư phạm	
289	228140111100051	Phan Quốc Cường	03/06/1997	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
290	228140111100052	Đào Thị Hồng Dâu	17/04/1996	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
291	228140111100002	Nguyễn Thị Thanh Dung	03/02/1980	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
292	228140111100049	Nguyễn Văn Đại	18/06/1996	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
293	228140111100035	Tô Thị Mỹ Hạnh	17/05/1982	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
294	228140111100044	Nguyễn Văn Hoàng	12/09/1995	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	Lớp phó
295	228140111100037	Lê Văn Hùng	06/05/1977	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
296	228140111100053	Nguyễn Thị Thuý Hương	10/06/1989	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
297	228140111100048	Nguyễn Quốc Khánh	30/03/1996	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
298	228140111100054	Lương Thị Hồng Liên	29/11/1988	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
299	228140111100056	Nguyễn Hoàng Long	20/04/1988	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
300	228140111100057	Nguyễn Thị Nhị	04/12/1977	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
301	228140111100058	Nguyễn Thị Ngọc Sương	25/05/1984	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
302	228140111100045	Trần Tâm	01/07/1987	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
303	228140111100059	Trần Thị Kim Thảo	01/01/1994	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
304	228140111100060	Chu Quốc Thắng	23/04/1990	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
305	228140111100047	Võ Thị Kim Thuý	17/07/1988	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
306	228140111100062	Nguyễn Thị Thuý Tiên	04/11/1993	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	
307	228140111100036	Nguyễn Văn Tiên	21/08/1978	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trưởng Sư phạm	

308	228140111100046	Phan Văn Trí	15/04/1981	Nam	PPT.K30 C (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
309	228140111100064	Nguyễn Thị Cẩm Vân	15/11/1987	Nữ	PPT.K30 C (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
310	22844011000016	Huỳnh Thị Sơn Ân	07/05/1988	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
311	22844011000015	Nguyễn Thị Yến Châu	28/10/1988	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
312	22844011000018	Ngô Thị Mỹ Duyên	14/04/1989	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
313	22844011000019	Trần Thị Ngọc Liên	12/12/1986	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
314	22844011000017	Văn Thị Trúc Linh	26/02/1989	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
315	22844011000013	Nguyễn Minh Thiện	30/04/1994	Nam	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
316	22844011000011	Trần Thiện Thanh Tuấn	30/07/1983	Nam	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
317	22844011000002	Đặng Thị Tuyết	08/10/1989	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
318	22844011000012	Nguyễn Thị Hồng Yến	01/05/1980	Nữ	QH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
319	22844011000010	Bùi Văn Cường	11/06/1984	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
320	22844011000008	Đỗ Việt Huy	14/10/1994	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
321	22844011000004	Siu Lol	10/03/1982	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
322	22844011000006	Võ Nhật Long	20/07/1985	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
323	22844011000001	Nguyễn Trọng Nam	10/05/1985	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
324	22844011000005	Đỗ Hồng Sơn	15/11/1977	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
325	22844011000003	Đỗ Quang Tấn	26/03/1981	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
326	22844011000009	Chu Minh Thư	07/02/1999	Nữ	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
327	22844011000020	Phùng Nhật Trọng	05/10/1983	Nam	QH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
328	22814011400009	Ngô Văn Bình	10/06/1980	Nam	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
329	22814011400051	Nguyễn Thị Mỹ Dung	09/03/1976	Nuwx	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
330	22814011400031	Nguyễn Văn Đăng	12/12/1979	Nam	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
331	22814011400041	Phan Thị Thu Hà	20/10/1993	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
332	22814011400039	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27/04/1996	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
333	22814011400055	Thái Thị Hằng	19/10/1982	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
334	22814011400053	Nguyễn Văn Hải	15/05/1980	Nam	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
335	22814011400043	Nguyễn Sỹ Hùng	27/08/1986	Nam	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
336	22814011400001	Phạm Thị Hương	19/02/1975	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
337	22814011400060	Phạm Thị Phương Lan	24/03/1975	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
338	22814011400064	Hoàng Thị Thu Thanh	24/02/1981	Nữ	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
339	22814011400065	Bùi Quang Thành	25/02/1983	Nam	QLGD. K30A1 (NC)	Trường Sư phạm	
340	22814011400037	Thái Doãn Ân	03/08/1979	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
341	22814011400050	Võ Thanh Bình	16/08/1982	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
342	22814011400068	Saikhamsouangmixay	16/03/1987	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	

343	22814011400044	Phạm Xuân Dung	10/01/1972	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
344	22814011400052	Nguyễn Đăng Đức	10/04/1978	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
345	22814011400056	Phạm Duy Hải	08/03/1975	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
346	22814011400057	Trần Thị Quỳnh Hoa	17/10/1977	Nữ	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
347	22814011400058	Vũ Thị Lan Hương	20/05/1981	Nữ	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
348	22814011400059	Nguyễn Minh Khương	10/02/1980	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
349	22814011400049	Phạm Đức Quyền	01/05/1980	Nam	QLGD. K30A2 (UD)	Trường Sư phạm	
350	22814011400003	Nguyễn Thị Bình	06/09/1979	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
351	22814011400005	Lê Hải Hà	24/07/1978	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
352	22814011400021	Vì Văn Hà	04/10/1977	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
353	22814011400012	Nguyễn Thị Sông Lam	04/10/1977	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
354	22814011400018	Trần Thị Lệ	20/08/1982	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
355	22814011400008	Lang Thị Liên	21/01/1990	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
356	22814011400013	Nguyễn Vĩnh Long	24/07/1984	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
357	22814011400038	Đặng Thị Tuyết Mai	20/04/1980	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
358	22814011400019	Vì Đình Tài	13/08/1984	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
359	22814011400014	Cao Thị Tâm	17/11/1978	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
360	22814011400036	Nguyễn Khắc Tâm	26/11/1977	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
361	22814011400022	Đặng Thị Hoài Thanh	26/04/1979	Nữ	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
362	22814011400016	Nguyễn Tiến Thịnh	15/09/1988	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
363	22814011400006	Trần Nam Trung	01/02/1983	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
364	22814011400015	Vì Hữu Tú	17/04/1981	Nam	QLGD. K30B (UD)	Trường Sư phạm	
365	22814011400034	Huỳnh Thị Kim Cương	13/09/1983	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
366	22814011400023	Phạm Thị Ngọc Diệp	01/01/1978	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
367	22814011400024	Nguyễn Ngọc Hoài	04/09/1984	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
368	22814011400026	Phan Viết Hưng	19/11/1985	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
369	22814011400010	Dương Quý Kiên	13/06/1983	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
370	22814011400032	Nguyễn Thị Mộng Linh	10/04/1985	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
371	22814011400028	Lâm Hoàng Phương	05/05/1997	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
372	22814011400025	Hồ Đức Quyết	17/09/1990	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
373	22814011400035	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/05/1977	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
374	22814011400048	Nguyễn Ngọc Thuy	15/10/1976	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
375	22814011400033	Lê Thị Mỹ Thuận	08/08/1989	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
376	22814011400046	Trần Thị Ngọc Thương	05/06/1984	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
377	22814011400029	Lê Thị Hà Trân	06/03/1993	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	

378	22814011400027	Nguyễn Minh Tú	27/11/1989	Nam	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
379	22814011400030	Nguyễn Thị Mai Tuyền	30/08/1995	Nữ	QLGD. K30C1(UD)	Trường Sư phạm	
380	22814011400004	Nguyễn Ngọc Lan	05/12/1980	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
381	22814011400061	Nguyễn Thị Thu Nga	25/10/1981	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
382	22814011400062	Phan Uyên Phương	04/10/1993	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
383	22814011400047	Lê Thị Huệ Tâm	22/11/1982	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
384	22814011400002	Phạm Thị Xuân Tâm	19/12/1982	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
385	22814011400063	Nguyễn Hoàng Thái	10/02/1986	Nam	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
386	22814011400045	Nguyễn Thị Thu Thao	25/11/1986	Nữ	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
387	22814011400066	Trần Võ Đức Trọng	22/12/1997	Nam	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
388	22814011400067	Phạm Kim Tuấn	10/05/1982	Nam	QLGD. K30C2 (UD)	Trường Sư phạm	
389	228140101100051	Đặng Thị Quỳnh Anh	02/02/2000	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
390	228140101100020	Nguyễn Trâm Anh	18/05/1999	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
391	228140101100002	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/01/1997	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
392	228140101100012	Ngô An Bình	14/07/1997	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
393	228140101100062	Vương Công Hậu	05/11/1999	Nam	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
394	228140101100066	Lâm Thị Thu Huyền	15/10/1998	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
395	228140101100069	Lữ Thị Hường	20/05/1986	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
396	228140101100074	Kha Thị Huyền Lê	07/04/1999	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
397	228140101100079	Đoàn Thị Ly	20/07/1998	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
398	228140101100013	Trần Thị Hà My	23/02/1996	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
399	228140101100085	Nguyễn Thị Tú Oanh	22/10/1983	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	
400	228140101100113	Trần Thị Hải Yến	13/06/1999	Nữ	TH. K30 A1 (NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
401	228140101100003	Nguyễn Thị Tường An	12/10/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
402	228140101100005	Mạc Thị Ngọc Diễm	14/11/1998	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
403	228140101100065	Bùi Thanh Huyền	28/08/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
404	228140101100037	Nguyễn Thị Khánh	08/01/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
405	228140101100011	Đào Thị Khánh	02/09/1995	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
406	228140101100001	Lê Thị Mỹ Linh	04/05/1997	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
407	228140101100078	Vi Nguyễn Hoài Linh	12/08/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
408	228140101100076	Nguyễn Duy Linh	25/03/1979	Nam	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
409	228140101100080	Phạm Quỳnh Mai	03/10/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
410	228140101100089	Phạm Thị Bích Phương	01/08/1997	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
411	228140101100099	Lê Thị Thơ	02/07/1986	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
412	228140101100007	Phạm Thị Thom	14/07/1998	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	

413	228140101100103	Hồ Thị Anh Thư	21/04/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
414	228140101100104	Hoàng Thị Quỳnh Thương	31/07/1996	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
415	228140101100006	Trần Thị Hoài Thương	15/10/1993	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
416	228140101100102	Phan Thị Thu Thủy	23/04/1998	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
417	228140101100014	Nguyễn Thị Cẩm Trang	21/03/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
418	228140101100106	Thái Phương Trang	30/08/1997	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
419	228140101100024	Thái Thanh Trang	10/05/1999	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
420	228140101100108	Ngô Thị Trinh	13/05/1998	Nữ	TH. K30 A2 (UD)	Trường Sư phạm	
421	228140101100018	Lưu Thị Vân Anh	27/12/1995	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
422	228140101100017	Trần Lan Anh	23/06/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
423	228140101100019	Nguyễn Hà Linh Chi	06/06/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
424	228140101100021	Lương Thị Dung	10/10/1987	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
425	228140101100026	Nguyễn Thị Dung	07/01/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
426	228140101100016	Đỗ Thị Hà	20/11/1988	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
427	228140101100015	Tổng Thu Hà	20/10/1995	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
428	228140101100027	Phạm Thanh Hằng	13/02/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
429	228140101100028	Bùi Thu Hiền	08/02/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
430	228140101100029	Phan Nguyễn Khánh Hòa	29/09/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
431	228140101100068	Nguyễn Thị Khánh Huyền	18/09/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
432	228140101100045	Phạm Thị Hưởng	23/01/1996	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
433	228140101100073	Văn HoàNg Lan	02/10/1997	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
434	228140101100030	Đinh Thùy Liên	19/03/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
435	228140101100034	Bùi Thị Phương Linh	06/09/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
436	228140101100033	Nguyễn Thị Linh	26/07/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
437	228140101100077	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/01/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
438	228140101100042	Phạm Thùy Linh	23/06/1976	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
439	228140101100043	Mai Thị Lụa	04/12/1996	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
440	228140101100041	Quách Trịnh Ngọc Mai	16/09/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
441	228140101100044	Nguyễn Thị Nga	21/06/1988	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
442	228140101100081	Vũ Thị Thúy Ngà	11/06/1974	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
443	228140101100040	Đinh Phương Ngân	07/11/1998	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
444	228140101100048	Vũ Thị Quyên	08/03/1986	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
445	228140101100094	Vũ Thị Tuyết Thanh	13/12/1981	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	
446	228140101100095	Lê Trung Thành	29/09/1993	Nam	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	Lớp Trưởng
447	228140101100039	Trần Thị Thu	16/02/1999	Nữ	TH. K30 B (UD)	Trường Sư phạm	

448	228140101100025	Phan Hồng Cẩm	12/12/1997	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
449	228140101100056	Đinh Thị Kim Dung	06/05/1988	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
450	228140101100058	Nguyễn Hồng Điệp	14/01/1997	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
451	228140101100008	Nguyễn Thị Mai	19/01/1997	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
452	228140101100022	Phạm Hoàng Nam	01/06/1998	Nam	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
453	228140101100083	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	02/02/1996	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
454	228140101100023	Lê Nguyễn Minh Nguyên	09/07/1998	Nam	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
455	228140101100091	Lê Thị Thanh	01/06/1998	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
456	228140101100009	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	01/12/1978	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
457	228140101100004	Trần Quang Vũ	06/06/1996	Nam	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
458	228140101100109	Nguyễn Thị Xuân	21/11/1994	Nữ	TH. K30 C1 (UD)	Trường Sư phạm	
459	228140101100053	Trần Thị Kim Ánh	16/04/1992	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
460	228140101100038	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/10/1976	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
461	228140101100010	Huỳnh Phương Bình	24/05/1976	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
462	228140101100071	Võ Kim Khánh	29/12/1982	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
463	228140101100070	Phan Kim Khánh	07/08/1999	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
464	228140101100035	Huỳnh Bảo Lệ	26/04/1987	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
465	228140101100090	Lâm Thuận Quang	18/11/1971	Nam	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
466	228140101100093	Nguyễn Thị Hoa Thanh	12/08/1984	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
467	228140101100097	Trần Đắc Thắng	30/11/1973	Nam	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
468	228140101100101	Đỗ Thị Kim Thủy	11/04/1988	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
469	228140101100110	Đinh Thị Ngọc Yển	15/03/1996	Nữ	TH. K30 C2 (UD)	Trường Sư phạm	
470	228140101100072	Đoàn Văn Khiêm	01/12/1992	Nam	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng
471	228140101100031	Thái Thị Minh	13/11/1991	Nữ	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	
472	228140101100036	Lê Nga	28/05/1981	Nữ	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	Lớp phó
473	228140101100084	Trì Thị Hoàng Nhiệm	06/09/1987	Nữ	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	
474	228140101100088	Nguyễn Thị Trúc Phương	05/08/1992	Nữ	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	
475	228140101100098	Lê Thị Thoa	04/10/1993	Nam	TH. K30 C3 (UD)	Trường Sư phạm	
476	22822012100004	Trần Thị Minh Thư	14/02/1999	Nữ	VHVN. K30 (1UD)	Trường Sư phạm	
477	22822012100002	Nguyễn Thị Hà	17/03/1999	Nữ	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	
478	22822012100003	Thái Thị Hoa	20/07/1996	Nữ	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	
479	22822012100007	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/05/1999	Nữ	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
480	22822012100008	Ngô Thị Lan	03/09/1996	Nữ	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	
481	22822012100001	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	07/08/1999	Nữ	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	
482	22822012100011	Nguyễn Thanh Truyền	12/11/1981	Nam	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	Lớp trưởng

483	22822012100005	Nguyễn Hữu Tuấn	01/02/1981	Nam	VHVN. K30 (7 NC)	Trường Sư phạm	Lớp phó
484	22831010200018	Đặng Thị Hà An	05/05/1992	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
485	22831010200030	Nguyễn Thị Gấm	02/10/1989	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
486	22831010200003	Nguyễn Thị Thanh Hải	20/06/1986	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
487	22831010200012	Đinh Thị Hạnh	17/02/1973	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
488	22831010200010	Nguyễn Thị Lệ Hằng	15/09/1990	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
489	22831010200036	Vương Vũ Ngọc Hân	17/02/1999	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
490	22831010200007	Trần Thị Hoa	20/12/1983	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
491	22831010200014	Trần Thị Hòa	02/09/1983	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
492	22831010200035	Nguyễn Thị Hợi	02/09/1983	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
493	22831010200001	Nguyễn Mai Linh	05/11/1997	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
494	22831010200033	Hoàng Đình Linh	09/05/1988	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
495	22831010200020	Nguyễn Đức Lộc	21/12/1989	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
496	22831010200016	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05/09/1987	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
497	22831010200004	Nguyễn Thị Quyên	02/06/1980	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
498	22831010200006	Nguyễn Kiên Quyết	03/07/1985	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
499	22831010200002	Nguyễn Thị Thanh	01/08/1998	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
500	22831010200008	Cao Xuân Thảo	15/08/1988	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
501	22831010200013	Nguyễn Thị Thảo	04/11/1989	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
502	22831010200009	Nguyễn Tất Thắng	27/05/1999	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
503	22831010200017	Đậu Khắc Thân	05/06/1980	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
504	22831010200029	Võ Minh Thế	01/05/1985	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
505	22831010200032	Nguyễn Thị Thu Trang	20/05/1989	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
506	22831010200019	Trần Quốc Tuấn	11/10/1987	Nam	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
507	22831010200011	Hà Thị Yến	02/09/1979	Nữ	KTCT.K30A (UD)	Trường Kinh tế	
508	22831010200028	Nguyễn Trung Hiếu	08/06/1991	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
509	22831010200023	Hoàng Xuân Hiệp	14/08/1979	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
510	22831010200024	Dương Xuân Minh	06/10/1990	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
511	22831010200026	Phạm Thị Phụng	30/05/1981	Nữ	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
512	22831010200022	Nguyễn Tiến Thành	29/01/1991	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
513	22831010200025	Trần Thị Thanh Thảo	19/07/1982	Nữ	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
514	22831010200027	Trần Huy Thắng	15/01/1979	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
515	22831010200021	Nguyễn Đức Toàn	03/04/1986	Nam	KTCT.K30C (UD)	Trường Kinh tế	
516	22831011000008	Lê Thị Minh Anh	19/10/1998	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
517	22831011000005	Đậu Tuấn Anh	27/10/1997	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	

518	22831011000006	Lê Thị Ngọc Anh	14/10/1989	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
519	22831011000007	Nguyễn Thị Phương Anh	07/07/1989	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
520	22831011000004	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/08/1997	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
521	22831011000010	Lê Thị Ánh	15/08/1995	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
522	22831011000014	Đinh Thị Lệ Chi	28/04/1998	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
523	22831011000019	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	28/12/1999	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
524	22831011000025	Nguyễn Tất Dũng	14/04/1998	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
525	22831011000022	Ngô Thị Ngọc Dũng	11/10/1989	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
526	22831011000030	Nguyễn Quốc Đức	22/01/1995	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
527	22831011000033	Phạm Thị Thanh Giang	12/02/1984	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
528	22831011000031	Mai Lương Hà Giang	19/05/1999	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
529	22831011000039	Bùi Thị Thúy Hằng	28/11/1987	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
530	22831011000043	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/03/1986	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
531	22831011000048	Nguyễn Thị Hồng Hoa	02/11/1989	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
532	22831011000051	Phạm Thị Kiều Hoài	02/09/1989	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
533	22831011000050	Phạm Thị Như Hoài	24/12/1996	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
534	22831011000056	Lê Thị Mai Hường	13/02/1988	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
535	22831011000070	Phạm Thị Mỹ Linh	02/11/1996	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
536	22831011000076	Lê Thị Khánh Ly	16/06/1999	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
537	22831011000077	Nguyễn Tất Mạnh	24/01/1991	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
538	22831011000095	Nguyễn Thị Lan Phương	20/12/1992	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
539	22831011000098	Trần Minh Quang	11/03/1997	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
540	22831011000114	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/08/1998	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
541	22831011000122	Trần Thị Mai Thùy	23/12/1998	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
542	22831011000119	Nguyễn Thị Thương	10/10/1988	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
543	22831011000123	Đậu Văn Tiến	24/11/1990	Nam	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
544	22831011000137	Dương Thị Cẩm Tú	24/07/1997	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
545	22831011000144	Nguyễn Thủy Vân	14/07/1993	Nữ	QLKT. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
546	22831011000003	Nguyễn Tuấn Anh	04/01/1993	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
547	22831011000002	Lê Nguyễn Mai Anh	11/01/1999	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
548	22831011000013	Trần Thanh Bình	16/10/1987	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
549	22831011000018	Nguyễn Văn Cường	07/08/1991	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
550	22831011000029	Trần Trọng Đạt	11/04/1998	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
551	22831011000032	Nguyễn Thị Nam Giang	01/06/1994	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
552	22831011000042	Bạch Nguyễn Thuý Hiền	04/12/1997	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	

553	22831011000049	Nguyễn Thị Thu Hoài	08/10/1988	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
554	22831011000052	Lê Thị Hoan	01/01/1982	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
555	22831011000001	Imphone Keophengphouy	30/03/1985	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
556	22831011000060	Võ Văn Khánh	26/02/1999	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
557	22831011000067	Mai Diệu Linh	26/04/1994	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
558	22831011000066	Trần Thùy Linh	21/12/1993	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
559	22831011000081	Lê Hoài Nam	17/11/1999	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
560	22831011000087	Thái Minh Nhật	03/04/1999	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
561	22831011000092	Lê Hà Phương	21/08/1998	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
562	22831011000104	Trình Văn Sinh	20/05/1990	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
563	22831011000107	Nguyễn Thế Tài	04/02/1995	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
564	22831011000112	Đậu Thị Phương Thảo	02/09/1993	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
565	22831011000116	Lương Thị Phương Thảo	28/12/1994	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
566	22831011000111	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/08/1992	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
567	22831011000113	Trần Phương Thảo	15/01/1998	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
568	22831011000127	Nguyễn Thị Khánh Trang	06/10/1992	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
569	22831011000131	Nguyễn Việt Trinh	09/11/1992	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
570	22831011000135	Phan Công Trung	08/04/1992	Nam	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
571	22831011000142	Phan Thị Tố Uyên	01/09/1998	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
572	22831011000141	Trương Thu Uyên	18/12/1999	Nữ	QLKT. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
573	22831011000012	Phan Văn Bình	24/04/1974	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
574	22831011000015	Hồ Đắc Chiến	16/08/1986	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
575	22831011000027	Phan Quý Dương	20/04/1979	Nữ	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
576	22831011000034	Phan Duy Giáp	23/08/1984	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
577	22831011000036	Cao Thanh Hải	06/07/1979	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
578	22831011000037	Đậu Xuân Hải	27/08/1997	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
579	22831011000053	Nguyễn Bá Hoàng	15/03/1985	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
580	22831011000063	Phan Kiên	15/06/1990	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
581	22831011000075	Nguyễn Thành Luân	08/08/1985	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
582	22831011000079	Nguyễn Xuân Minh	01/01/1984	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
583	22831011000080	Dương Chí Nam	22/03/1997	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
584	22831011000082	Trần Bá Ngọc	11/12/1992	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
585	22831011000085	Nguyễn Công Nhâm	21/10/1983	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
586	22831011000086	Nguyễn Duy Nhật	10/10/1996	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
587	22831011000094	Hà Phương	12/01/1990	Nữ	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	

588	22831011000091	Trần Thị Lan Phương	26/08/1985	Nữ	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
589	22831011000096	Hoàng Trung Phương	25/07/1985	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
590	22831011000099	Nguyễn Văn Quang	05/05/1986	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
591	22831011000106	Nguyễn Văn Sỹ	25/03/1984	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
592	22831011000117	Phan Ngọc Thịnh	20/01/1993	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
593	22831011000125	Nguyễn Huy Tín	02/11/1991	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
594	22831011000130	Thái Văn Tráng	15/07/1981	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
595	22831011000139	Trần Sơn Tùng	07/09/1998	Nam	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
596	22831011000146	Trần Thị Vân	03/12/1990	Nữ	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
597	22831011000148	Nguyễn Thị Bảo Yến	07/09/1996	Nữ	QLKT. K30A3 (UD)	Trường Kinh tế	
598	22831011000011	Phan Khắc Bách	18/03/1990	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
599	22831011000016	Nguyễn Đình Cường	05/01/1993	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
600	22831011000041	Trần Thị Thu Hiền	01/10/1997	Nữ	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
601	22831011000059	Nguyễn Ngọc Khanh	18/09/1986	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
602	22831011000073	Cao Xuân Long	08/05/1981	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
603	22831011000093	Lê Thị Phương	30/12/1983	Nữ	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
604	22831011000101	Nguyễn Văn Quyền	29/10/1991	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
605	22831011000115	Võ Thị Phương Thảo	23/10/1991	Nữ	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
606	22831011000121	Nguyễn Thị Thúy	10/09/1984	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
607	22831011000124	Phạm Văn Tiến	24/02/1998	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
608	22831011000129	Nguyễn Hữu Tráng	18/12/1976	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
609	22831011000136	Nguyễn Thành Trung	12/08/1986	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
610	22831011000138	Nguyễn Ngọc Tuấn	28/08/1985	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
611	22831011000143	Trần Khoa Văn	23/06/1982	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
612	22831011000147	Nguyễn Xuân Vũ	02/02/1998	Nam	QLKT. K30A4 (UD)	Trường Kinh tế	
613	22831011000017	Nguyễn Mạnh Cường	07/10/1994	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
614	22831011000020	Trần Thị Ngọc Dịu	01/01/1982	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
615	22831011000021	Nguyễn Thị Kim Dung	01/11/1990	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
616	22831011000040	Nguyễn Thị Hằng	10/10/1987	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
617	22831011000044	Nguyễn Văn Hiền	20/06/1985	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
618	22831011000046	Trần Võ Hiệp	10/06/1990	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
619	22831011000045	Lê Quang Hiền	08/03/1978	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
620	22831011000061	Nguyễn Hữu Khánh	18/12/1991	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
621	22831011000064	Nguyễn Thị Thanh Lê	07/06/1981	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
622	22831011000068	Đoàn Mỹ Linh	21/07/1989	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	

623	22831011000072	Nguyễn Cao Lợi	08/08/1992	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
624	22831011000100	Võ Thị Quyên	18/04/1983	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
625	22831011000103	Trần Thị Sâm	18/01/1983	Nữ	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
626	22831011000105	Nguyễn Doãn Sơn	15/12/1985	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
627	22831011000109	Nguyễn Công Thắng	30/10/1981	Nam	QLKT. K30B1(UD)	Trường Kinh tế	
628	22831011000024	Nguyễn Quốc Dũng	03/08/1997	Nam	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
629	22831011000028	Trần Phương Duy	27/05/1992	Nam	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
630	22831011000026	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/11/1990	Nữ	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
631	22831011000062	Nguyễn Đình Việt Khánh	10/03/1991	Nam	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
632	22831011000071	Nguyễn Châu Loan	03/12/1980	Nữ	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
633	22831011000134	Huỳnh Thanh Trung	08/08/1987	Nam	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
634	22831011000140	Trần Văn Tùng	21/06/1977	Nam	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
635	22831011000145	Đào Thuý Vân	28/12/1984	Nữ	QLKT. K30C (UD)	Trường Kinh tế	
636	22834010100028	Trần Lê Văn Anh	16/07/1998	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
637	22834010100001	Trịnh Hoài Bảo	12/10/1999	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
638	22834010100032	Kiều Ngọc Cường	09/04/1992	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
639	22834010100006	Đậu Tiến Dũng	27/08/1998	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
640	22834010100009	Bùi Văn Đàn	20/02/1993	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
641	22834010100011	Hồ Minh Đức	10/04/1977	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
642	22834010100034	Nguyễn Thái Hà	15/01/1999	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
643	22834010100027	Trần Lê Hằng	17/06/1992	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
644	22834010100045	Phan Thị Thu Hiền	24/10/1983	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
645	22834010100036	Thái Thị Quyên Huyền	10/03/1985	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
646	22834010100007	Hoàng Văn Lam	12/10/1990	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
647	22834010100035	Phan Khánh Linh	16/02/1997	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
648	22834010100038	Phan Thị Mỹ Linh	20/01/1997	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
649	22834010100041	Ngô Hải Lư	06/05/1983	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
650	22834010100017	Đinh Thị Ngọc Mai	08/06/1998	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
651	22834010100004	Phạm Thị Minh	18/01/1988	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
652	22834010100019	Thái Trà My	25/12/1998	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
653	22834010100033	Nguyễn Anh Ngọc	22/11/1982	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
654	22834010100008	Bành Hồng Quân	03/10/1990	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
655	22834010100016	Trịnh Huyền Thương	01/07/1998	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
656	22834010100031	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/03/1999	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
657	22834010100037	Ngô Thị Ánh Tuyết	10/10/1984	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	

658	22834010100005	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	18/12/1997	Nữ	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
659	22834010100010	Hồ Đức Vĩnh	03/05/1987	Nam	QTKD. K30A1 (UD)	Trường Kinh tế	
660	22834010100020	Phạm Việt Anh	04/09/1972	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
661	22834010100040	Nguyễn Anh Quốc Bảo	22/05/1998	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
662	22834010100023	Nguyễn Tiến Công	28/10/1978	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
663	22834010100003	Phan Chí Cường	02/01/1992	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
664	22834010100025	Nguyễn Đình Dũng	23/11/1976	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
665	22834010100039	Đỗ Trường Sinh Hiếu	19/05/1991	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
666	22834010100043	Trần Thị Mai Hoa	02/10/1986	Nữ	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
667	22834010100018	Nguyễn Danh Hoà	18/09/1975	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
668	22834010100013	Nguyễn Thị Thanh Hòa	22/04/1984	Nữ	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
669	22834010100042	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10/04/1991	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
670	22834010100014	Nguyễn Bá Sang	24/11/1991	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
671	22834010100030	Hoàng Văn Sỹ	09/11/1992	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
672	22834010100015	Nguyễn Trọng Thành	21/08/1989	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
673	22834010100026	Lê Đình Thắng	06/09/1986	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
674	22834010100002	Nguyễn Việt Thịnh	03/05/1997	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
675	22834010100022	Phạm Anh Tuấn	13/05/1987	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
676	22834010100024	Lê Thanh Tùng	01/08/1985	Nam	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
677	22834010100012	Phan Thị Tứ	10/10/1983	Nữ	QTKD. K30A2 (UD)	Trường Kinh tế	
678	22848020100010	Trần Văn Căn	27/01/1995	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
679	22848020100004	Hoàng Mạnh Cường	27/08/1997	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
680	22848020100017	Phan Thành Đạt	04/01/1993	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
681	22848020100006	Bùi Xuân Đức	29/12/1989	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
682	22848020100014	Trần Thị Hương Giang	15/04/1988	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
683	22848020100011	Nguyễn Văn Hải	12/09/1982	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
684	22848020100008	Trần Thị Huệ	20/08/1984	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
685	22848020100013	Tào Văn Hùng	17/12/1993	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
686	22848020100009	Trần Thị Huyền	21/11/1997	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	Lớp phó
687	22848020100003	Trần Thị Thu Huyền	25/02/1990	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
688	22848020100012	Nguyễn Duy Khánh	06/12/1980	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	Lớp trưởng
689	22848020100007	Lê Thị Ngân	19/10/1993	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
690	22848020100005	Trần Viêt Nhật	20/01/1991	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
691	22848020100016	Võ Văn Thắng	02/04/1988	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	Lớp phó
692	22848020100001	Trần Thị Tuyết Trinh	14/02/1997	Nữ	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	

693	22848020100026	Đào Tuấn Vũ	20/12/1987	Nam	CNTT.K30 A (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
694	22848020100019	Lại Hữu Bình	18/12/1985	Nam	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
695	22848020100025	Lê Huỳnh Giang	01/10/1985	Nam	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
696	22848020100024	La Huỳnh Huệ	13/11/1989	Nữ	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
697	22848020100022	Huỳnh Thúy Phụng	10/06/1984	Nữ	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
698	22848020100002	Nguyễn Trung Phong	11/11/1986	Nam	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
699	22848020100021	Đỗ Phước Thịnh	18/09/1989	Nam	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
700	22848020100023	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	13/09/1984	Nữ	CNTT.K30 C (UD)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	
701	22862011000005	Lô Nguyễn Tú Bình	21/08/1998	Nữ	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	
702	22862011000010	Nguyễn Thị Lam Giang	23/08/1996	Nữ	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	
703	22862011000004	Phan Tùng Lâm	28/08/1988	Nam	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	
704	22862011000006	Nguyễn Đức Nam	30/04/1986	Nam	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	Lớp Trưởng
705	22862011000003	Lê Bá Phước	10/11/1990	Nam	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	
706	22862011000008	Lê Xuân Anh Thu	16/04/1984	Nam	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	
707	22862011000009	Nguyễn Thị Thu	31/08/1984	Nữ	KHCT. K30 (UD)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	Lớp Phó
708	228140101300004	Mai Ngọc Anh	04/05/1999	Nam	GDTC. K30 (UD)	Khoa Giáo dục thể chất	
709	228140101300001	Lê Đường Dũng	05/10/1980	Nam	GDTC. K30 (UD)	Khoa Giáo dục thể chất	
710	228140101300003	Nguyễn Thị Mỹ	25/03/2000	Nữ	GDTC. K30 (UD)	Khoa Giáo dục thể chất	
711	228140101300002	Trịnh Văn Quân	20/09/1982	Nam	GDTC. K30 (UD)	Khoa Giáo dục thể chất	
712	228140101300005	Hoàng Thị Minh Thông	08/10/1984	Nữ	GDTC. K30 (UD)	Khoa Giáo dục thể chất	
713	22858020100002	Phan Tuấn Anh	20/04/1999	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
714	22858020100016	Trần Tiến Đạt	23/05/1999	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
715	22858020100012	Nguyễn Thành Đạt	24/04/1992	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
716	22858020100009	Trần Ngọc Giang	29/08/1993	Nữ	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
717	22858020100005	Lê Ngọc Hiền	22/12/1984	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
718	22858020100003	Nguyễn Công Hùng	26/09/1998	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
719	22858020100014	Đặng Văn Khuyên	21/03/1996	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
720	22858020100006	Hoàng Nghĩa Nam	30/04/1985	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
721	22858020100013	Cao Văn Phương	07/07/1996	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
722	22858020100008	Đặng Văn Sinh	13/04/1990	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
723	22858020100001	Nguyễn Tài Tuấn	18/10/1994	Nam	XD. K30A (UD)	Khoa Xây dựng	
724	228140111800018	Lê Tú Anh	29/03/1999	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
725	228140111800016	Hoàng Thị Linh Chi	26/10/1996	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
726	228140111800006	Lê Thị Hà Giang	16/07/1998	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
727	228140111800021	Nguyễn Thị Thủy Hà	05/01/1998	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	

728	228140111800013	Trần Thị Thanh Hạnh	09/05/1987	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
729	228140111800022	Hoàng Mai Huyền	06/10/1997	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Lớp phó
730	228140111800005	Nguyễn Thị Hương	18/08/1998	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
731	228140111800017	Nguyễn Thị Thanh Hương	29/10/1988	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
732	228140111800007	Lê Thị Hương	05/12/1982	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
733	228140111800009	Vũ Thị Khánh Ly	12/10/1995	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
734	228140111800008	Trịnh Thị Việt Nga	24/04/1985	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
735	228140111800023	Lê Thị Lâm Oanh	06/05/1997	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
736	228140111800010	Đoàn Thị Thanh Phúc	09/05/1993	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
737	228140111800041	Nguyễn Thị Thanh Phúc	07/04/1984	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
738	228140111800015	Phạm Thị Tuấn Phương	15/07/1999	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
739	228140111800001	Phạm Hồng Thắm	16/02/1998	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
740	228140111800002	Lê Thị Lệ Thủy	15/06/1984	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
741	228140111800019	Nguyễn Văn Tuấn	04/01/1982	Nam	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Lớp trưởng
742	228140111800014	Hồ Thị Vân	28/10/1988	Nữ	PP Anh. K30 A1 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
743	228140111800029	Nguyễn Thục Anh	12/11/1997	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
744	228140111800028	Phan Thị Lan Anh	03/02/1992	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
745	228140111800031	Lê Thị Vân Anh	01/03/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Lớp trưởng
746	228140111800027	Ngô Mạnh Cường	12/08/1991	Nam	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
747	228140111800040	Viên Hoàng Giang	03/11/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
748	228140111800034	Trương Cẩm Hằng	14/11/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
749	228140111800024	Nguyễn Thị Hòa	11/02/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
750	228140111800004	Trần Thị Xuân Hương	17/03/1980	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
751	228140111800025	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	02/10/1997	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
752	228140111800038	Nguyễn Thảo Nhi	20/10/1998	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
753	228140111800026	Nguyễn Thị Trang Nhung	22/10/1996	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
754	228140111800011	Ngô Thị Quyên	20/08/1988	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
755	228140111800033	Bạch Thị Quỳnh	28/03/1995	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
756	228140111800030	Thái Thanh Thanh	24/03/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
757	228140111800035	Nguyễn Thị Thiện	15/07/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
758	228140111800036	Đàm Thị Thu	27/09/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Lớp phó
759	228140111800032	Nguyễn Quỳnh Trang	14/12/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	
760	228140111800037	Hoàng Thị Hải Yến	07/07/1999	Nữ	PP Anh. K30 A2 (UD)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	

Ấn định danh sách có 760 học viên./.